

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGUYỄN BÌNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thanh Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Lê

Bà Hoàng Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:**  
Ông Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Triệu Phú K**; sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố D - Thị trấn T - N - Cao Bằng. Có mặt

**- Bị đơn:** Chị **Lý Mùi M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố D - Thị trấn T - N - Cao Bằng. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Kiềm O, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, T, N, Cao Bằng.  
Vắng mặt

+ Ông Triệu Kiềm N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Triệu Phú K trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Lý Mùi M từ năm 2014. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Triệu Thị L (sinh ngày 16/4/2013). Quá trình chung sống, chị M lười lao động, không giúp đỡ chồng, không chăm sóc con. Đến năm 2016 (không nhớ ngày

tháng cụ thể), khi anh nhắc nhở thì chị M bỏ đi không có tin tức gì. Sau đó anh đã đến Công an thị trấn T trình bày về việc vợ tự ý bỏ đi. Gia đình hai bên cũng đã đi tìm, hỏi thăm tin tức của chị M nhưng từ đó đến nay cũng không có tin tức gì. Trước khi sinh sống ở tổ A cũ (nay là tổ dân phố D), thị trấn T, chị M có thời gian sinh sống ở nhà mẹ đẻ tại xóm N (nay là xóm T), thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, mẹ đẻ của chị M là bà Lý Mùi P cũng xác nhận không biết tin tức gì của chị M từ năm 2016 đến nay. Nay anh Triệu Phụ K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Mùi M.

*Về con chung:* Anh Triệu Phụ K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị L, sinh ngày 16/4/2013. Hiện cháu đang sống cùng anh tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Mùi M đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt không tiến hành lấy được lời khai và hòa giải.

Tại bản tự khai ngày 16/10/2024, cháu Triệu Thị L trình bày: Cháu có nguyện vọng sống cùng bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm**

Nguyên đơn anh Triệu Phụ K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Lý Mùi M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Triệu Phụ K được ly hôn chị Lý Mùi M.

- Về con chung: Giao cháu cháu Triệu Thị L, sinh ngày 16/4/2013 cho anh Triệu Phụ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K về việc không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Anh Triệu Phụ K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lý Mùi M. Chị M có hộ khẩu và địa chỉ cư trú cuối cùng tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn chị Lý Mùi M được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lý Mùi M.

[2] *Về quan hệ vợ chồng:* Căn cứ Trích lục kết hôn số 80 đăng ký ngày 31/07/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa anh Triệu Phụ K và chị Lý Mùi M, hôn nhân của anh K và anh M là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Theo anh K do chị M lười lao động, không giúp đỡ chồng, không chăm sóc con. Đến năm 2016 (không nhớ ngày tháng cụ thể), khi anh nhắc nhở thì chị M bỏ đi không có tin tức gì. Sau đó anh đã đến Công an thị trấn T trình bày về việc vợ tự ý bỏ đi. Gia đình hai bên cũng đã đi tìm, hỏi thăm tin tức của chị M nhưng từ đó đến nay cũng không có tin tức gì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị M không đến để lấy lời khai và hòa giải. Tại biên bản lấy lời khai của người thân và biên bản xác minh ngày 22/10/2024 thể hiện vợ chồng anh K chị M có xảy ra mâu thuẫn và ly thân đã lâu.

Ngoài ra, tại Quyết định sơ thẩm số 02/2024/QĐST-VDS ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình đã tuyên bố chị Lý Mùi M, sinh năm 1990. Nơi cư trú cuối cùng: Xóm N (nay là xóm T), thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng mất tích. Tại quyết định này, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng: Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích; đăng tin tìm kiếm trên Đài tiếng Nói Việt N1, B, C thông tin điện tử của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Lý Mùi M.

Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa anh K và chị M xa nhau kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác anh Triệu Phụ K cũng đã có trách nhiệm trong việc đăng tin tìm kiếm chị M. Nhận thấy mục đích hôn nhân của hai bên đương sự không đạt được. Tại phiên tòa, anh K vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị M, do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh K.

[3] *Về con chung*: Anh Triệu Phụ K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thị L, sinh ngày 16/4/2013. Hiện cháu đang sống cùng anh tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi của anh Triệu Phụ K là có căn cứ và cần được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K về việc không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn mà phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Anh Triệu Phụ K là người dân tộc thiểu số có giấy chứng nhận hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Triệu Phụ K đối với chị Lý Mùi M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014 đăng ký ngày 18/7/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa anh Triệu Phụ K và chị Lý M1 Mãn không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Triệu Thị L, sinh ngày 16/4/2013 cho anh Triệu Phụ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K về việc không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Triệu Phụ K được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND thị trấn Tĩnh Túc;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thanh Chuyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Lê      Hoàng Thị Tuyết**

**Nông Thanh Chuyên**

